

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 44/2023/DS – ST

Ngày: 21- 4- 2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Trần Long Khánh

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Tú

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST- DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, về : “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 7 B2, xã Vị T, huyện Vị T, tỉnh Hậu G.

Bị đơn: 1/ Bà Trần Thị Yến N, sinh năm 1990. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 7 B2, xã Vị T, huyện Vị T, tỉnh Hậu G.

2/ Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T, thị trấn T, huyện Thới L, Thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Trần Thị H yêu cầu bà Trần Thị Yến N và ông Trần Ngọc P có trách Nệm trả số tiền 90.000.000 đồng và 03 (ba) chỉ vàng 24 kara.

Bà Trần Thị H (nguyên đơn) trình bày: Vào ngày 09 tháng 9 năm 2020 ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Yến N có mượn của bà số tiền 90.000.000 đồng và 03 (ba) chỉ vàng 24 kara, thời hạn mượn là 2 tháng. Sau đó P và N không có trả nên có xin đóng lãi cho bà. Do quen biết nên không có làm giấy tờ gì. P và N có đóng lãi được 2 lần với số tiền 6.000.000 đồng nhưng chưa trả được vốn.

Phía bị đơn bà Trần Thị Yến N có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án như sau:

Bà thừa nhận toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Trước đây bà và ông Trần Ngọc P là vợ chồng có vay của bà Trần Thị H 90.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24 kara. Nay bà và ông P đã ly hôn, bà H khởi kiện và ông P đồng ý trả cho bà H 40.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24 kara thì bà cũng thống nhất; Bà đồng ý có trách Nệm cá nhân trả phần nợ còn lại cho bà H là 50.000.000 đồng. Hiện bà đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy tỉnh Hậu Giang nhưng do bà có chồng có thời gian sinh sống ở Thới Lai nên bà yêu cầu Tòa án Thới Lai có thẩm quyền giải quyết. Do bận công việc nên yêu cầu Tòa án căn cứ vào lời khai của bà để giải quyết, xét xử vắng mặt bà cho đến khi kết thúc vụ án.

Phía bị đơn ông Trần Ngọc P trình bày: Vào năm 2019 ông cùng Trần Thị Yến N là vợ ông có vay của bà H 90.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24 kara, lãi suất tự thỏa thuận và ông có viết giấy tay cho bà H. Đến năm 2020 vợ chồng có mâu thuẫn nên làm thủ tục xin ly hôn. Ông chưa trả cho bà H được số tiền (nợ) trên cho bà H. Nay ông đồng ý chịu trách Nệm trả cho bà H 40.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24 kara. Sẽ trả vào ngày 5 tây Hng tháng với số tiền 3.000.000 đồng/ tháng.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận (kèm theo bài phát biểu của Kiểm sát viên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Yến N có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm phía nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi ông P và bà N có trách Nệm trả 90.000.000 đồng và 3 (ba) chỉ vàng 24 kara. Ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Yến N đều thừa nhận có vay của bà H 90.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24 kara; Đồng thời ông Trần Ngọc P đồng ý có trách Nệm cá nhân trả cho bà H 40.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24 kara; Bà Trần Thị Yến N có ý kiến đồng ý có trách Nệm cá nhân trả cho bà H 50.000.000 đồng và tại phiên tòa sơ thẩm bà Trần Thị H cũng đồng ý đối với trách Nệm trả của ông P và N. Đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về vấn đề ông P xin bà H trả mỗi tháng 3.000.000 đồng vào ngày 5 tây hàng tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà H không đồng ý với phương thức thanh toán của ông Trần Ngọc P nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Cần buộc ông Trần Ngọc P có trách Nệm trả cho bà Trần Thị H 40.000.000 đồng và 03 (ba)

chỉ vàng 24 kara, buộc bà Trần Thị Yến N có trách Nệm trả cho bà Trần Thị H 50.000.000 đồng là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về mức lãi suất cùng như số tiền đã đóng lãi các bên không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Cần buộc ông Trần Ngọc P và bà Trần Thị Yến N chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 166, 468 và Điều 357 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 26, 91, 92, 227 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Buộc ông Trần Ngọc P có trách Nệm trả cho bà Trần Thị H số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng và 03 (ba) chỉ vàng 24 kara.

Buộc bà Trần Thị Yến N có trách Nệm trả cho bà Trần Thị H số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Đối với số tiền phải thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc ông Trần Ngọc P chịu nộp 2.810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Trần Thị Yến N chịu nộp 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí 2.655.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005980 ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân tHnh phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tHnh phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đường sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên